TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134 /2017/QĐST- HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số178/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Chu Thị L**, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Phường P, quận H, Thành phố Hà Nội

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị L và anh Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ con chung:** Chị Chu Thị L và anh Nguyễn Trọng H có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 25/11/2013. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà M. Anh Nguyễn Trọng H có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 01triệu đồng(*một triệu đồng*), kể từ tháng 9/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Chị L anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- **Quan hệ tài sản:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Chu Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Chu Thị L đã nộp tại biên lai số 0002725 ngày 24/8/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

"Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).